

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**Dur thảo**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**VỀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được tại Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/NQ-VBG ngày 22/4/2022 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 44A/QĐ-BKS ngày 28//4/2021;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2022;

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKH NĂM 2022**

Năm 2022 Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đầu năm khối lượng thi công các phương án cũ đã hết khối lượng dờ dang của năm 2021 chuyển sang chỉ còn 240m thuộc công trình Khoan trong lò phục vụ khai thác mỏ Đồng Vông - Công ty than Uông Bí. Công ty phải triển khai lập các phương án mới nên đầu năm hầu hết các tổ khoan nghỉ chờ việc.

Từ Quý II năm 2022, để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty đã tập trung cao cho công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu chào năng lực, khẩn trương hoàn thành các bước theo Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong TKV (theo Quyết định số 702/QĐ-TKV ngày 27/5/2021). Cuối quý II Công ty đã kết thúc Đề án Hà Lầm và có thêm khối lượng thi công khoan ở một số mỏ như: mỏ than Khánh Hòa, Núi Béo, Uông Bí. Tuy nhiên quá trình thi công một số đề án thăm dò khoáng sản còn nhiều vướng mắc do triển vọng về tài nguyên có nhiều biến động nên khối lượng giảm nhiều (Đề án thăm dò nâng cấp mỏ Vi kẽm - Lào Cai và đề án Thăm dò phân sâu mỏ chì kẽm chợ Diên - Bắc Cạn, giá trị giảm trên 20 tỷ đồng...).

Từ quý III/2022 tình hình SXKD của Công ty đã đi vào ổn định.

Sang Quý IV, nắm bắt được tình hình SXKD năm 2022, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã thống nhất báo cáo Hội đồng quản trị trình Tập đoàn xin điều chỉnh kế hoạch và đã được Tập đoàn và HĐQT thông qua. Để thực hiện kế hoạch SXKD đạt mức cao nhất, Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công, hạn chế tối đa sự cố, phát động thi đua lao động sản xuất nâng cao năng suất, tiết kiệm tối đa chi phí, tái sử dụng lại

vật tư cũ giảm giá thành hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong Kế hoạch điều chỉnh năm 2022, kết quả như sau:

**Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ	Kế hoạch ĐC 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành(%)		
						So với NQ ĐHCĐ	So với KHD ĐC 2022	So với TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Sản lượng khoan thăm dò:	Mét	48.960	32.095	33.148	68	103	114
II	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	180.000	176.000	184.243	102	105	131
III	Lợi nhuận trước thuế:	Tr.đồng	4.700	4.700	4.960	106	106	678
IV	Lao động tiền lương:							
1	Lao động bình quân	Người	390	390	370	95	95	95
2	Tiền lương b/q	Nđ/ng/tháng	10.884	11.247	12.130	111	108	131
3	Tuyển dụng lao động	Người	37		29	78		
V	Đầu tư xây dựng CB	Tr.đồng	2.976	4.339	4.126	139	95	77
VI	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	DK: 3,5	100	100	

Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ CNVCLĐ trong toàn Công ty. Trong năm Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2022 và hoàn thành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra .

**II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc – TKV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2022”.

### 1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>161 481 166 028</b>	<b>149 269 718 252</b>	<b>12 211 447 776</b>	<b>8,2</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	4 704 039 536	4 826 298 342	-122 258 806	-0,2
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>				
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	143 652 663 794	132 118 039 009	11 534 624 785	8,7
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	7 534 552 510	6 884 542 338	650 010 172	9,4
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	5 589 910 188	5 440 838 563	149 071 625	2,7
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>23 478 760 035</b>	<b>23 465 341 882</b>	<b>13 418 153</b>	<b>0,1</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>				
<b>II. Tài sản cố định</b>	21 081 522 794	22 752 364 338	-1 670 841 544	-7,3
1. TSCĐ hữu hình	21 017 295 014	22 647 291 558	-1 629 996 544	-7,2
3. TSCĐ vô hình	64 227 780	105 072 780	-40 845 000	-38,9
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>				
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>				
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	2 397 237 241	712 977 544	1 684 259 697	236,2
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>184 959 926 063</b>	<b>172 735 060 134</b>	<b>12 224 865 929</b>	<b>7,1</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>94 604 762 609</b>	<b>84 963 412 383</b>	<b>9 641 350 226</b>	<b>11,3</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	94 604 762 609	84 963 412 383	9 641 350 226	11,3
Trong đó: Vay và nợ thuê TC NH	35 154 991 463	16 100 827 050	19 054 164 413	118,3
<b>II. Nợ dài hạn</b>				

<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	90 355 163 454	87 771 647 751	2 583 515 703	2,9
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	90 355 163 454	87 024 647 751	3 330 515 703	3,8
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	545,9
- LNST chưa phân phối kỳ này	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	545,9
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		747 000 000	-747 000 000	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>184 959 926 063</b>	<b>172 735 060 134</b>	<b>12 224 865 929</b>	<b>7,1</b>

## 2. Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. DT BH và cung cấp DV	184 141 020 630	139 905 168 532	44 235 852 098	32
2. Các khoản giảm trừ DT				
3. DT thuần về BH và CCDV	184 141 020 630	139 905 168 532	44 235 852 098	32
4. Giá vốn hàng bán	163 146 355 853	125 034 752 702	38 111 603 151	30
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20 994 664 777	14 870 415 830	6 124 248 947	41
6. Doanh thu hoạt động TC	102 216 961	42 014 390	60 202 571	143
7. Chi phí tài chính	352 739 999	603 234 422	-250 494 423	-42
- Trong đó: Lãi vay phải trả	352 739 999	603 234 422	-250 494 423	-42
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN	15 697 132 496	13 852 620 204	1 844 512 292	13
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	5 047 009 243	456 575 594	4 590 433 649	1005
11. Thu nhập khác		314 204 164	- 314 204 164	-100
12. Chi phí khác	86 530 433	39 132 566	47 397 867	121

13. Lợi nhuận khác	- 86 530 433	275 071 598	- 361 602 031	-131
14. Tổng LN KT trước thuế	4 960 478 810	731 647 192	4 228 831 618	578
15. CP thuế TNDN hiện hành	1 019 905 181	121 589 266	898 315 915	739
16. CP thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	546
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	458	71	387	545
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

### 3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

Vốn điều lệ của Công ty là 86 tỷ đồng được chia thành 8.600.000 cổ phần. Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam 79.120.000.000 đồng, Tỷ lệ 92 %

+ Các cổ đông khác: 6.880.000.000 đồng, Tỷ lệ 8%

### 4. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính

Năm 2022 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, được biểu hiện cụ thể các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,71	1,76	-0,05
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,05	0,97	0,08
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	87,31	86,42	0,89
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	12,69	13,57	-0,89
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	5,78	0,85	4,93
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	4,58	0,71	3,87
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	2,68	0,42	2,26
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,13	0,35	1,78
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,14	0,44	1,70

Công ty đảm bảo các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ đến hạn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu nhưng Công ty không đảm bảo số dư vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 vượt so với định mức vốn lưu động được HĐQT và Tập đoàn giao tại công văn số 1124/TKV – KTTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 (TKV giao khả năng thanh toán nợ đến hạn 1.43 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,39 lần, kế hoạch định mức vốn lưu động là 35 tỷ đồng nhưng công ty huy động vốn vay cao hơn so với được giao là 154.991.463 đồng).

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH TẠI CÔNG TY**

#### **1. Giám sát hoạt động của HĐQT Công ty:**

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 29 cuộc họp lấy ý kiến tham gia bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT đã ban hành 29 nghị quyết và 6 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2022, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, .... Ban hành các quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Công ty, quyết định ban hành các quy chế dân chủ cơ sở, quy chế quản lý cán bộ...

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGĐ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và phối hợp với BGĐ chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

#### **2. Giám sát hoạt động Ban giám đốc.**

Ban Giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như Quy định về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban lãnh đạo điều hành, Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa sản phẩm..

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

**Nhận xét kiến nghị.**

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

Đề nghị Công ty cần thường xuyên rà soát nghiêm cứu điều chỉnh lại các quy chế, quy định cho phù hợp Quy chế quy định của TKV và tình hình thực tế tại Công ty.

Đề nghị công ty cần chủ động cung cấp cho Ban kiểm soát các báo cáo, quyết định của Ban Giám công ty về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, về tổ chức lao động tiền lương, đầu tư...

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban GD và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong thời gian qua. Rất mong sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát được tốt hơn.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông; TKV
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Minh Nguyệt**